

ĐẠO TIN LÀNH VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN

HỒ TẤN SÁNG^(*)

Đạo Tin Lành và ảnh hưởng của nó trong đời sống xã hội Tây Nguyên đã, đang và sẽ là vấn đề khá nhạy cảm và không ít phức tạp. Từ nhiều năm nay, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp nhằm giải quyết vấn đề đạo Tin Lành ở Tây Nguyên theo đúng tinh thần bảo đảm tự do tín ngưỡng nhưng kiên quyết xử lý những lực lượng lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để thực hiện mưu đồ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Những thành tựu đạt được trong thời kỳ đổi mới ở các tỉnh Tây Nguyên cho thấy nỗ lực lớn của các cấp lãnh đạo, quản lý và các cộng đồng cư dân ở khu vực này trong việc vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước giải quyết vấn đề nảy sinh trong công cuộc xây dựng, phát triển Tây Nguyên theo hướng giàu, mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Một trong những nguyên nhân góp phần tạo nên những thành quả đó là do sự lãnh đạo, quản lý của các cấp chính quyền, đoàn thể ở địa phương đã có nhiều cố gắng vận dụng, thực hiện các chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.

Tuy nhiên, trên thực tế, đạo Tin Lành ở Tây Nguyên không đơn thuần là vấn đề tín ngưỡng - tôn giáo, cũng không hoàn

toàn chỉ là vấn đề âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng để thực hiện mưu đồ chống phá chế độ của các thế lực thù địch. Nghiên cứu, giải quyết vấn đề đạo Tin Lành ở Tây Nguyên, phải chăng cần quán triệt *quan điểm phức hợp mà trực căn bản là nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị trong đời sống của đồng bào các dân tộc bản địa.*

Trên quan điểm và phương pháp tiếp cận ấy, bài viết của chúng tôi đề cập một số nội dung liên quan đến *ảnh hưởng của đạo Tin Lành tới một số lĩnh vực xã hội ở Tây Nguyên - phân tích từ phương diện quá trình thực hiện chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.*

1. Đạo Tin Lành ở Tây Nguyên - một hiện tượng tín ngưỡng tôn giáo - chính trị trong đời sống cộng đồng dân tộc thiểu số bản địa

Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về quá trình du nhập, phát triển và ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội Việt Nam nói chung và ở Tây Nguyên nói riêng. Trên cơ sở tổng hợp những kết quả nghiên cứu đó, chúng tôi nhận thấy có thể khái quát và nêu lên các nhận định sau:

*. PGS.TS., Khoa Chính trị học, Học viện Chính trị khu vực III, Đà Nẵng.

Thứ nhất, xét từ phương diện tín ngưỡng - tôn giáo, đạo Tin Lành xâm nhập, phát triển ở Tây Nguyên là kết quả phản ánh xu hướng và mục tiêu mà CMA (Liên hiệp Phúc âm và truyền giáo) đã đề ra: “Đem đức tin đến những nơi chưa từng được nghe danh tiếng Giê-su”.

Hơn 75 năm qua, hoạt động của CMA ở Tây Nguyên là một quá trình hoạt động tôn giáo có tổ chức, có đường hướng, và trên thực tế nó đã đạt được mục tiêu đề ra. Những kết quả, những ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống tinh thần và cuộc sống hàng ngày của một bộ phận lớn các cư dân bản địa Tây Nguyên không chỉ phản ánh từ phương diện tổ chức, hoạt động tích cực, có hiệu quả của CMA, mà còn cho thấy “Tin Lành” là nhu cầu - dù có thể là bị lôi kéo bởi lợi ích vật chất nhất thời hay là sự tìm kiếm chỗ “nương náu”, “an ủi” tinh thần thực sự của một bộ phận dân cư trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

Thứ hai, mặc dù đạo Tin Lành có gốc rễ từ Châu Âu, nhưng khi du nhập vào Tây Nguyên, ít nhiều đều đã được cách tân, vì vậy trong chừng mực nhất định nó đã có sự “bản địa hóa”. Điều đó, một lần nữa cho thấy tính “cởi mở”, “linh hoạt” trong nội dung tư tưởng và phong cách tổ chức, phương thức hoạt động của đạo Tin Lành.

Hội Thánh Tin Lành ở Tây Nguyên từ đầu do CMA và Mỹ dựng nên. Mặc dù về hình thức, nó thuộc Tổng liên Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam), nhưng trên thực tế do CMA đầu tư và chỉ đạo phát triển theo chiều hướng cơ bản sau:

+ Xây dựng nội dung và hình thức sinh hoạt phù hợp với điều kiện, đặc điểm

của đồng bào dân tộc thiểu số để đủ sức thâm nhập, đủ sức hấp dẫn.

+ Tạo lập một đội ngũ giáo sĩ chuyên nghiệp và không chuyên là người bản địa. Đó là những người có khả năng, kinh nghiệm truyền bá đạo Tin Lành trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kết hợp với tạo lập bộ máy do người dân tộc bản địa quản lí, điều hành công việc để phục vụ, thỏa mãn kịp thời những nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng- tôn giáo, văn hóa- tâm linh của người dân.

Thứ ba, đạo Tin Lành xâm nhập và phát triển ở Tây Nguyên vừa là kết quả của hoạt động truyền giáo, vừa là kết quả của những âm mưu, thủ đoạn lâu dài của chủ nghĩa thực dân đế quốc - “Tôn giáo hóa các dân tộc” để thôn tính hay chuyển hóa chế độ chính trị ở các nước.

Trong lịch sử, chính Mỹ và CMA đã cấu kết, tạo điều kiện cho đạo Tin Lành của người Thượng được hưởng “quy chế đặc biệt” và từ đó tác động để tổ chức Tin Lành ở Tây Nguyên ngày càng dính líu chặt chẽ hơn, sâu sắc hơn với FULRO-Front Unifié de Liberation des Races Opprimées (Mặt trận đoàn kết giải phóng dân tộc bị áp bức) - một tổ chức chính trị vũ trang nhằm thực hiện cái gọi là: “Nền tự trị cho các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên”, “Nhà nước Đê Ga tự trị”.

Với những nhận định khái quát này, chúng ta có thể phân tích cách xử lí của các cấp lãnh đạo, quản lí ở địa phương đối với tổ chức và hoạt động của đạo Tin Lành và tác động của nó đối với một số lĩnh vực xã hội ở Tây Nguyên từ sau ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam đến nay.

2. Những ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với một số lĩnh vực xã hội ở Tây Nguyên trong thời gian qua

Những ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội ở Tây Nguyên là sản phẩm của sự tương tác phức hợp giữa: *Tính chất, đặc điểm của quá trình thâm nhập, phát triển đạo Tin Lành và sự nhận thức, cách xử lý của chính quyền đối với vấn đề đạo Tin Lành trong cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa.* Vì thế phân tích quá trình phát triển của đạo Tin Lành ở Tây Nguyên trong một giai đoạn xác định sẽ là cơ sở để xem xét tính chất, mức độ và xu hướng ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với lĩnh vực mà chúng ta đang nghiên cứu.

Theo đó, có thể nói: Sau ngày giải phóng Miền Nam, chúng ta không hề mơ hồ về tính chính trị trong bản thân các tôn giáo đang tồn tại ở Tây Nguyên. Tuy vậy, Đảng và Nhà nước ta không hề đối xử bất bình đẳng đối với đạo Tin Lành. Với chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, thời kì đầu đạo Tin Lành cũng như các tôn giáo khác vẫn được hoạt động bình thường. Hệ thống tổ chức cơ sở của giáo hội Tin Lành ở Tây Nguyên vẫn tồn tại, nhà thờ vẫn mở cửa để giáo dân sinh hoạt, các chức sắc tiếp tục hành đạo.

Về sau, trong quá trình đấu tranh trấn áp FULRO, chúng ta đã có những chứng cứ xác đáng về một số nhân vật cầm đầu trong Hội Thánh Tin Lành địa phương câu kết chặt chẽ với FULRO và trở thành những phần tử tích cực tham gia hoạt động chống phá chính quyền, chống phá chế độ.

Với những lí do đó, Nhà nước - chính quyền các cấp quyết định đình chỉ hoạt

động của đạo Tin Lành. Từ năm 1977 đến những năm đầu thập niên 80 ở Tây Nguyên, chỉ tồn tại hình thức tín ngưỡng Tin Lành tại gia trong một bộ phận tín đồ, và đương nhiên, hình thức sinh hoạt đó, không thể tạo ra ảnh hưởng chính trị nào đáng kể trên địa bàn các thôn buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, vào giữa những năm 80 của thế kỉ XX trở lại đây, Tin Lành ở Tây Nguyên đã phục hồi, phát triển khá mạnh; nó thực sự ảnh hưởng lớn và tác động phức tạp đối với đời sống xã hội, chính trị Tây Nguyên.

Sự nhen nhóm, phục hồi hoạt động của đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã vượt qua giai đoạn *đổi phó*, bước vào giai đoạn *"hồi sinh"*, lan rộng, mà biểu hiện của nó là:

- Mở rộng nhanh chóng địa bàn truyền đạo và sự tăng lên ồ ạt về số lượng người tự nhận là tín đồ.

- Xuất hiện một lực lượng khá đông đảo hoạt động truyền giáo bán chuyên nghiệp, họ len lỏi, móc nối phát triển tín đồ, tổ chức tụ tập hoạt động trái phép ở khắp các thôn buôn.

- Bên cạnh truyền bá những tín điều tôn giáo, trên thực tế cũng đã xuất hiện những luận điệu tuyên truyền vừa mang tính mê tín, dị đoan, vừa mang tính kích động thù hận dân tộc trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Các vụ bạo loạn chính trị- xã hội, các điểm nóng diễn ra ở các tỉnh Tây Nguyên mà đỉnh điểm của nó là các vụ tháng 2 năm 2001 và tháng 4 năm 2004 ở các tỉnh Gia Lai, Đắc Lăk cho thấy tính chất gay gắt, cực kì phức tạp của vấn đề *tôn giáo*

mỗi khi nó được gắn kết chặt chẽ với vấn đề dân tộc, vấn đề chính trị.

Những hiện tượng, những sự kiện liên quan đến sự hồi sinh, phát triển và ảnh hưởng đáng kể của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội Tây Nguyên vừa qua, trước hết là do các tác nhân: Mục tiêu, khả năng của các cấp độ chủ thể truyền giáo mà biểu hiện của nó là *có sự chỉ đạo, hỗ trợ tích cực từ bên ngoài, của giáo hội trong, ngoài nước; hoạt động năng nổ của các lực lượng truyền đạo tại chỗ bằng nhiều phương thức, thủ thuật phù hợp với nhu cầu, tâm lí của đồng bào dân tộc thiểu số.*

Tuy nhiên, sẽ là không thực tế nếu không chú ý đến những nguyên nhân bên trong (điều kiện sống, nhu cầu thiết yếu của một bộ phận đông đảo quần chúng là người dân tộc thiểu số; những bất cập trong cách nghĩ, cách làm của các cán bộ lãnh đạo, quản lí các cấp liên quan đến công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc, v.v... Và, chính từ sự phân tích này, có thể giúp chúng ta nhận diện những tác động, ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với một số lĩnh vực xã hội ở Tây Nguyên.

Nếu cách đặt vấn đề như trên là hợp lí, từ góc độ này, phải chăng cần lưu ý các vấn đề sau:

Thứ nhất, việc một bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên theo đạo Tin Lành, trước hết là do sự khó khăn về đời sống vật chất; sự nghèo nàn, đơn điệu, thiếu thốn về đời sống tinh thần.

Những năm qua, nhất là từ đổi mới đến nay, trên thực tế, Đảng, Nhà nước đã đầu tư đáng kể vào các nguồn lực để xây dựng, phát triển Tây Nguyên. Ở chừng

mực nhất định, những cố gắng đó đã mang lại nhiều đổi thay cơ bản bộ mặt xã hội truyền thống ở vùng đất “phên dậu” của đất nước. Tuy vậy, những chuyển động ấy, chưa đủ mức vực dậy các nguồn lực góp phần có thể giải quyết, thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của toàn bộ cư dân thiểu số tại chỗ, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Những nơi này vẫn trong tình trạng sản xuất chậm phát triển, môi trường thiên nhiên bị suy thoái; công tác phát triển giáo dục, y tế, văn hóa nói chung còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội có xu hướng phát triển nhưng chậm được ngăn chặn, khắc phục... Các mối quan hệ xã hội truyền thống cũng như quan hệ chính trị hiện tại bị suy giảm vai trò. *Vì thế việc họ tìm đến đạo Tin Lành như là nơi có thể nương tựa cả về vật chất lẫn tinh thần trong tình hình ấy cũng là điều dễ hiểu.*

Thứ hai, trong thiết chế truyền thống của các dân tộc thiểu số, các mối quan hệ dòng họ, thân tộc, thôn, buôn đều chịu sự chi phối của già làng, trưởng tộc và ở một mức độ nhất định những thể chế và thiết chế đó đã có vai trò đáng kể trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh từ cuộc sống hàng ngày của các cộng đồng. Khi bước vào giai đoạn phát triển mới - giao lưu kinh tế, văn hóa ngày càng rộng mở; sự phân hóa, giải thể các kết cấu thiết chế xã hội truyền thống diễn ra mạnh mẽ, khát khao xóa bỏ sự ràng buộc có tính hủ tục, những lễ nghi cứng nhắc.

Bị trói chặt trong các lễ nghi truyền thống, giờ đây các già làng không đủ khả năng giải quyết những vấn đề mới đặt ra trong đời sống cộng đồng, xã hội đã khiến cho uy tín của họ giảm sút. Sự suy yếu vai trò xét xử của luật tục, của quyền

uy già làng, tộc trưởng cũng như sự xuất hiện một lớp trẻ có trình độ, có khả năng tập hợp quần chúng trong những người truyền giáo Tin Lành là môi trường, điều kiện thuận lợi cho đạo Tin Lành xâm nhập, phát triển và tác động khá lớn đến các hình thức tổ chức, các quan hệ xã hội nảy sinh trong cuộc sống - sinh hoạt hàng ngày của cư dân các dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Thứ ba, cũng như mọi vùng trong cả nước, xã hội Tây Nguyên đang trong thời kỳ có nhiều xáo trộn, sự đổi thay mạnh mẽ diễn ra trên nhiều phương diện. Từ góc độ văn hóa, có thể nói thời gian qua xã hội Tây Nguyên đang diễn ra quá trình phức hợp: Giải thể các giá trị truyền thống (nhiều loại hình sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa truyền thống bị mai một, lãng quên hay một số tập tục không còn phù hợp cũng phải được xóa bỏ và tìm kiếm, xác lập hệ các giá trị “mới” - *hiện đại*. Là một nhu cầu tất yếu của số đông quần chúng, của xã hội nên với những nội dung đề cao sự “tự do”, “thoáng đạt”, “nhân tình”, v.v... trong giáo lí và các thiết chế của đạo Tin Lành và với các hình thức thúc sinh hoạt mang tính bình dân, nhập thế, tôn giáo này rất dễ cuốn hút mọi người, nhất là lớp trẻ.

Thứ tư, tình trạng hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở còn nhiều bất cập, yếu kém đã làm cho nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước chậm được thực thi, hoặc thực thi kém hiệu quả. Và hệ quả là đã làm suy giảm mối liên hệ giữa chính quyền với quần chúng - đồng bào các dân tộc thiểu số. Đó cũng là môi trường, thời cơ để đạo Tin Lành thâm nhập, lôi kéo quần chúng và tác động mạnh mẽ đến tất cả các mặt,

các thiết chế xã hội từ truyền thống đến đương đại.

3. Quan điểm phức hợp trong ứng xử với đạo Tin Lành ở Tây Nguyên

Đại đoàn kết toàn dân là một trong những quan điểm nổi bật trong văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo tinh thần đó, việc giải quyết vấn đề đạo Tin Lành ở Tây Nguyên - thực chất là việc thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta nhằm vận động quần chúng đoàn kết, chung sức xây dựng, phát triển xã hội vì những nhu cầu lợi ích chính đáng của họ; ngăn ngừa mọi hành động lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo với mục đích làm chậm sự phát triển xã hội hay chống phá chế độ. Vì vậy, ứng xử với đạo Tin Lành trong thời kỳ tiếp theo, cần quán triệt những tư tưởng cơ bản sau:

- Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân.

- Xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp.

- Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội.

Từ những quan điểm định hướng trên, các giải pháp cụ thể bao gồm:

Một là, trên cơ sở đã công nhận tính hợp pháp của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) (năm 2001), cần thực hiện việc quản lý nhà nước đối với mọi sinh hoạt tôn giáo của tôn giáo này theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc Nhà nước ta thừa nhận tính hợp pháp của Hội Thánh Tin Lành (Miền Nam) đã góp phần giải tỏa những khó khăn, lúng túng của các cấp quản lý ở cơ sở trước những hoạt động “nhộn nhịp” của đạo Tin Lành ở Tây Nguyên. Tuy nhiên, từ đó cũng đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc nắm bắt đầy đủ, chính xác lực lượng hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp và không chuyên để từ đó có biện pháp quản lý và xử lý những ai cố tình lợi dụng hoạt động tôn giáo, gây hiềm khích, chia rẽ giữa người Kinh với đồng bào dân tộc thiểu số, tập hợp lực lượng chung quanh tổ chức Tin Lành Đê Ga, chống phá chính quyền, chống phá chế độ.

Hai là, cũng trên cơ sở quản lý tổ chức, nắm bắt lực lượng, sử dụng nhiều biện pháp vận động quần chúng tín đồ nhằm tạo lập lòng tin và quan hệ hợp tác tốt đẹp, qua đó nắm chắc tình hình hoạt động vi phạm pháp luật của các tổ chức, lực lượng thù địch; kịp thời đấu tranh làm thất bại mọi mưu đồ lợi dụng tôn giáo và dân tộc để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực này.

Ba là, kịp thời có biện pháp phát huy vai trò tích cực của các giá trị, thiết chế xã

hội truyền thống trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị, làm cho các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ngày càng đậm tính đặc thù- phù hợp với đặc điểm, điều kiện sống của cư dân các dân tộc thiểu số đang trong quá trình chuyển thể, hội nhập. Giảm thiểu sự rập khuôn máy móc, sự áp đặt trong định hướng giá trị và xử lý các quan hệ xã hội nảy sinh trong đời sống cộng đồng các dân tộc bản địa.

Bốn là, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng trong vùng có đạo nhằm làm chuyển biến một cách cơ bản nhận thức, tư tưởng của đồng bào về tín ngưỡng tôn giáo nói chung, về đạo Tin Lành nói riêng theo hướng ngày càng hiểu rõ hơn, đầy đủ hơn chính sách tôn giáo và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Chìa khóa để thực hiện có hiệu quả giải pháp này, về lâu dài đó là từng bước nâng cao trình độ dân trí cho các tầng lớp dân cư.

Năm là, phát huy mọi nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên những cú hích cho một sự phát triển mới về chất. Và chính trên nền tảng sức mạnh kinh tế - vật chất này để từng bước giải quyết có hiệu quả những nhu cầu văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên theo đường hướng, mục tiêu nhân văn, nhân bản của Đảng Cộng sản Việt Nam./.